

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:62/2019/HNGĐ - ST
Ngày 16 - 5 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Hành**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Y** – sinh năm 1999 (Có mặt)

Cư trú tại: ấp T, xã KĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn H** – sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị Y và anh Lê Văn H kết hôn vào ngày 16 tháng 02 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau, vợ chồng đã tự thỏa thuận ly hôn với nhau từ ngày 05 tháng 3 năm 2018 có sự chứng kiến của cha mẹ hai bên. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một người con

tên Lê Khánh H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2016. Hiện con đang sống chung với anh Lê Văn H. Chị Y và anh H thỏa thuận giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện C không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh H họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Lê Văn H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Lê Văn H có địa chỉ tại ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Lê Văn H kết hôn vào ngày 16 tháng 02 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Nguyễn Thị Kim Y có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của Chị Y đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện C không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh H họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ thể hiện có đơn ly hôn ghi ngày 05 tháng 3 năm 2018 có chữ ký của anh H, Chị Y, ông C, bà Hg (cha, mẹ Chị Y), ông C1, bà T1 (cha, mẹ anh H) thể hiện nội dung Chị Y và anh H chung sống không hạnh phúc nên mỗi người được tự do có vợ, có chồng và giao con chung của chị Y và anh H cho ông nội trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Điều này cho thấy giữa Chị Y và anh H đã thống nhất ly hôn và đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng. Tuy nhiên các đương sự không yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Y và anh H mà chỉ có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Y đối với anh H chấp nhận cho Chị Y được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một người con tên Lê Khánh H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2016. Hiện con đang sống chung với anh Lê Văn H. Chị Y và anh H tự thỏa thuận giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con tại văn bản ngày 05 tháng 3 năm 2018. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của Chị Y và anh H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này Chị Y và anh H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị Y và anh H đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Kim Y phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Nguyễn Thị Kim Y** được ly hôn với anh **Lê Văn H**.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Lê Văn H. Giao cháu Lê Khánh H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2016 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị Kim Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005088 ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Thị Kim Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết